

VĂN 8 TUẦN 9

Tiết 1,2: Văn bản

BÀN LUẬN VỀ PHÉP HỌC

I. TÌM HIỂU CHUNG (Gạch sgk)

1. Tác giả

Nguyễn Thiếp (1723-1804) tự là Khải Xuyên. Hiệu là Lạp Phong Cư Sĩ , người đời kính trọng thường gọi là La Sơn Phu Tử.

- Quê: Đức Thọ - Hà Tĩnh.

- Là người " Thiên tư sáng suốt, học rộng hiểu sâu". Từng giúp triều Tây Sơn xây dựng đất nước về mặt chính trị. Khi vua QT mất ông về ở ẩn đến cuối đời.

2. Tác phẩm

-Thể loại: Tấu (Tấu là thể loại văn thư của bề tôi, được viết bằng văn xuôi hoặc văn vần hoặc biền ngẫu, trình lên vua chúa kiến nghị , đề nghị của mình.)

-Bài tấu của Nguyễn Thiếp gửi vua Quang Trung T8/ 1791 khi ông vào Phú Xuân hội kiến với nhà vua. Đoạn trích là phần đầu của bài tấu.

- Bố cục: 3 phần

II. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN

1. Mục đích chân chính của việc học:

- Tác giả dùng phép so sánh để lập luận “ Ngọc không mài , không thành đồ vật”; người không học không biết rõ đạo”;

→Cách giả thích bằng hình ảnh so sánh cụ thể nên dễ hiểu.

⇒ Mục đích chân chính của việc học là để làm người.

2. Phê phán lối học lệch:

- Tg phê phán lối học hình thức cầu danh lợi, không biết đến “Tam Cương, ngũ thường”.

- Tác hại: “Chúa tâm thường thần nịnh hót”, người trên kẻ dưới đều thích chạy chọt, nịnh hót, luồn cúi dẫn đến “nước mất, nhà tan”

⇒ Phê phán lối học không đúng. Coi trọng lối học lấy mục đích làm người tốt đẹp, làm cho đất nước bền vững.

3. Quan điểm và phương pháp đúng đắn trong học tập:

- Việc học phải được phổ biến rộng khắp: mở trường , mở rộng thành phần người học, tạo điều kiện thuận lợi cho người đi học.

(Mở trường ở phủ, huyện, mở trường tư, con cháu các nhà... ở đâu thì tiện học đấy).

- Dạy học phải bắt đầu từ kiến thức cơ bản, có tính nền tảng: học từ thấp lên cao; học rộng, nghĩ sâu biết tóm lược những điều cơ bản, cốt yếu nhất; học phải biết kết hợp với hành.

(Phép dạy : Theo Chu Tử...Tiểu học – bồi lấy gốc...Tứ thủ...ngũ kinh..chư sử...theo điều học mà làm...yên)

- Phép học gồm 2 vấn đề:

+ Trình tự học : từ thấp lên cao.

+ Quy trình học: Học rộng rồi tóm lược cho gọn,học đi đôi với hành.

+ Tác dụng: học để đi đến cái đích của đạo học chân chính, người tài được trọng dụng, nhà nước vững bền, thịnh trị.

→ Do vậy cần có phương pháp đúng đắn→ Đất nước nhiều nhân tài chế độ vững mạnh, quốc gia hưng thịnh

⇒ Phép học chân chính, ích nước lợi dân.

III. TỔNG KẾT (Ghi nhớ sgk)

Tiết 3,4 : Tập làm văn

TÌM HIỂU YẾU TỐ BIỂU CẢM TRONG VĂN NGHỊ LUẬN

LUYỆN TẬP ĐƯA YẾU TỐ BIỂU CẢM VÀO BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

I.TÌM HIỂU BÀI

1. Yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận.

*** Ngữ liệu 1(sgk /95,96)**

Văn bản: “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”

* Nhận xét:

- Từ ngữ biểu cảm mãnh liệt:

+ Hỡi, muốn, phải, nhân nhượng, lần tới, quan tâm, không, thà, chứ nhất định không chịu phải đứng lên, hễ là ai có, ai cũng phải...

- Câu cảm thán

+ Hỡi đồng bào và chiến sĩ toàn quốc!

+Hỡi đồng bào ,chúng ta phải đứng lên!

+Hỡi anh em binh sĩ...!

+Thắng lợi nhất định về dân tộc ta!

+Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

- Văn bản “ Hịch tướng sĩ” và “ lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” đều là văn nghị luận vì yếu tố biểu cảm chỉ là yếu tố phụ giúp tác động tới tình cảm người đọc chứ không thể thay thế các lí lẽ, lập luận.

* Kết luận:

- Bài văn NL cần có yếu tố biểu cảm. Yếu tố biểu cảm tác động mạnh đến tư tưởng tình cảm người đọc → tạo sức thuyết phục.

*** Ngữ liệu 2**

* Kết luận: Người viết phải có cảm xúc chân thực trước điều mình viết, diễn tả bằng những câu văn có sức truyền cảm.

- Yếu tố biểu cảm cần đủ để không phá vỡ mạch lạc nghị luận của bài văn.

2. Ghi nhớ (sgk /97)

II. LUYỆN TẬP TRÊN LỚP

***Bài tập 1/108:**

- Có thể sắp xếp như sau:

1- e: Những chuyến tham quan du lịch giúp ta tăng cường sức khoẻ.

2- d : Những chuyến tham quan du lịch đem đến cho ta thật nhiều niềm vui.

3- a : Những chuyến tham quan du lịch bồi dưỡng tình yêu với quê hương đất nước.

4- c: Những chuyến tham quan du lịch giúp ta hiểu cụ thể hơn ,sâu hơn những điều đã học.

5- b: Những chuyến tham quan du lịch đưa lại nhiều bài học còn có thể chưa có trong sách vở

***Bài tập 2/ 108 (đưa yếu tố biểu cảm vào bài)**

a) Tham khảo đoạn văn: Luận điểm 3 trong bài Đi bộ...

- Yếu tố biểu cảm: “ Ta hân hoan biết bao... cái giường tôi tàn”

→ Tình cảm vui sướng sau khi đi bộ : vui thích, sảng khoái , ăn ngon miệng, ngủ ngon giấc.

b. Yếu tố biểu cảm trong đoạn văn trình bày luận điểm: “Những chuyến tham quan du lịch đem đến cho ta thật nhiều niềm vui”

- Tình cảm cảm xúc : Niềm vui, sự thư giãn sau những ngày học tập vất vả: được sống hoà nhập với thiên nhiên, cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên, tình yêu thiên nhiên đến tự nhiên, giản dị, Cảm nhận được tình yêu quê hương đất nước, tình yêu con người sủ sở... ngắm nhìn cảnh vật, công trình kiến trúc...

* Viết đoạn văn:

Chắc các bạn còn nhớ có lần cả lớp mình đến vịnh Hạ Long nhỉ? Chao ôi, một khung cảnh thiên nhiên kì thú mở ra trước mắt thật kì diệu, một cảnh trời biển núi non mênh mông mà tạo hoá đã ban tặng cho con người...Cảnh đẹp khiến cho lòng ta băng khuâng ngây ngất , choáng ngợp. Trước khung cảnh ấy diệu kì ấy, mệt mỏi trong ta tan biến hết, tất cả chỉ còn lại là niềm vui hân hoan trong những ánh mắt rạng ngời. Ta sẽ không cảm nhận hết được niềm vui sướng ấy, khi chúng ta chỉ quanh quẩn trong nhà, nơi góc phố hay trên những con đường mòn quen thuộc.

TUẦN 9/HK2

Nội dung:

- + Giới thiệu nội dung lý thuyết, bài tập cơ bản “LIÊN HỆ GIỮA THỨ TỰ VÀ PHÉP CỘNG”, “LIÊN HỆ GIỮA THỨ TỰ VÀ PHÉP NHÂN” (có hướng dẫn ví dụ mẫu, các bài tập tự luyện học sinh tự thực hiện).
- + Giới thiệu nội dung lý thuyết, bài tập cơ bản và luyện tập “CÁC TRƯỜNG HỢP ĐỒNG DẠNG CỦA TAM GIÁC VUÔNG” (có hướng dẫn ví dụ mẫu, các bài tập tự luyện học sinh tự thực hiện).

ĐẠI SỐ

LIÊN HỆ GIỮA THỨ TỰ VÀ PHÉP CỘNG

A. NỘI DUNG LÝ THUYẾT:

1. Nhắc lại về tập hợp số:

Khi so sánh hai số a và b có thể xảy ra 1 trong 3 trường hợp sau:

$$a = b$$

hoặc $a > b$

hoặc $a < b$

Ví dụ:

$$1.53 < 1.8$$

$$\frac{12}{-18} = \frac{-2}{3}$$

$$-2.37 > -2.41$$

2. Bất đẳng thức:

Hệ thức dạng $a < b$ (hoặc $a > b$, $a \leq b$, $a \geq b$) là bất đẳng thức, a là vế trái, b là vế phải

VD1: Bất đẳng thức

$$7 + (-3) > -5$$

$7 + (-3)$: Là vế trái.

-5 : Là vế phải

3. Liên hệ giữa thứ tự và phép cộng:

?2. Ta có: $-4 < 2$

a. Cộng -3 vào 2 vế:

$$-4 + (-3) < 2 + (-3)$$

b. Cộng số c vào 2 vế :

$$-4 + c < 2 + c$$

Tính chất:

Với ba số a, b và c ta có:

Nếu $a < b$ thì $a + c < b + c$

Nếu $a \leq b$ thì $a + c \leq b + c$

Nếu $a > b$ thì $a + c > b + c$

Nếu $a \geq b$ thì $a + c \geq b + c$

Khi cộng cùng một số vào hai vế của một bất đẳng thức ta được bất đẳng thức mới cùng chiều bất đẳng thức đã cho.

VD: Chứng tỏ

$$2003 + (-35) < 2004 + (-35)$$

Giải:

Ta có: $2003 < 2004$

$$2003 + (-35) < 2004 + (-35)$$

(Cộng -35 vào hai vế của bất đẳng thức)

?3. Ta có : $-2004 > -2005$

$$-2004 + (-777) > -2005 + (-777)$$

?4. Ta có: $\sqrt{2} < 3$

$$\sqrt{2} + 2 < 3 + 2$$

$$\sqrt{2} + 2 < 5$$

Chú ý: tính chất thứ tự cũng chính là tính chất của bất đẳng thức

LIÊN HỆ GIỮA THỨ TỰ VÀ PHÉP NHÂN

1. Liên hệ giữa thứ tự và phép nhân với số dương:

Tính chất:

Với ba số a, b và c mà $c > 0$, ta có

Nếu $a < b$ thì $a.c < b.c$

Nếu $a \leq b$ thì $ac \leq bc$

Nếu $a > b$ thì $ac > bc$

Nếu $a \geq b$ thì $ac \geq bc$

Khi nhân cả hai vế của bất đẳng thức với cùng một số dương ta được bất đẳng thức mới cùng chiều với bất đẳng thức đã cho.

?2.

$$a.(-15,2).3,5 < (-15,08).3,5$$

$$b.4,15.2,2 > (-5,3).2,2$$

2. Liên hệ giữa thứ tự và phép nhân với số âm:

Tính chất:

Với ba số a, b và c mà $c < 0$, ta có

Nếu $a < b$ thì $a.c > b.c$

Nếu $a \leq b$ thì $ac \geq bc$

Nếu $a > b$ thì $ac < bc$

Nếu $a \geq b$ thì $ac \leq bc$

Khi nhân cả hai vế của bất đẳng thức với cùng một số âm ta được bất đẳng thức mới ngược chiều với bất đẳng thức đã cho.

3. Tính chất bắc cầu của thứ tự:

Với ba số a, b và c ta thấy rằng nếu $a < b$ và $b < c$ thì $a < c$. Tính chất này gọi là tính chất bắc cầu.

Ví dụ: Cho $a > b$.

Chứng minh $a+2 > b-1$

Giải:

Cộng 2 vào hai vế của bất đẳng thức $a > b$, ta được

$$a+2 > b+2 \quad (1)$$

Cộng b vào hai vế của bất đẳng thức $2 > -1$, ta được

$$b+2 > b-1 \quad (2)$$

Từ (1) và (2), theo tính chất bắc cầu, suy ra:

$$a+2 > b-1$$

B. BÀI TẬP:

Làm các bài tập 10, 11, 12, 13, 14 trang 40/SGK

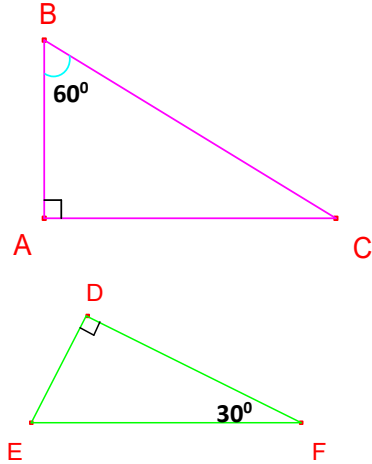
HÌNH HỌC

CÁC TRƯỜNG HỢP ĐỒNG DẠNG CỦA TAM GIÁC VUÔNG

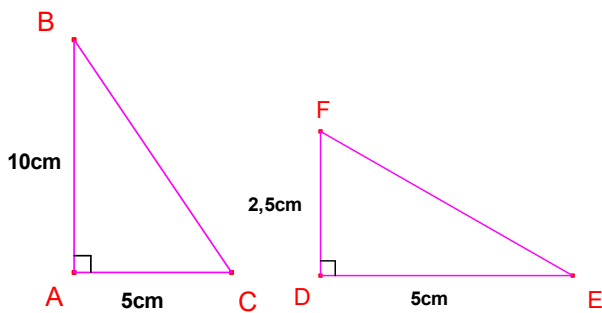
A. NỘI DUNG LÝ THUYẾT:

I/ Các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông đã biết:

TH1: (g-g)

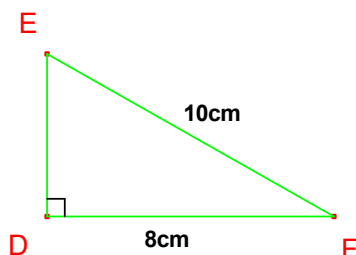
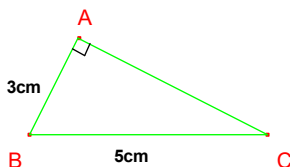


TH2: (c – g – c)



II / Trường hợp đồng dạng cạnh huyền – cạnh góc vuông (ch – cgv):

Định lý: Nếu cạnh huyền và cạnh góc vuông của tam giác vuông này tỉ lệ với cạnh huyền và cạnh góc của tam giác vuông kia thì hai tam giác vuông đó đồng dạng với nhau.



B. BÀI TẬP VẬN DỤNG:

Bài 1: Cho $\triangle ABC$ có AH là đường cao (H thuộc đoạn BC). Biết $AB^2 = BH \cdot BC$.

a/ Chứng minh: $\triangle ABH \sim \triangle CBA$

b/ Chứng minh: $\triangle ABC$ vuông tại A.

Hướng dẫn:

a/ Ta có:

$$AB^2 = BH \cdot BC$$

$$\Rightarrow AB \cdot AB = BH \cdot BC$$

$$\Rightarrow \frac{AB}{BC} = \frac{BH}{AB}$$

Xét $\triangle ABH$ và $\triangle CAB$ có:

$$\begin{cases} \frac{AB}{BC} = \frac{BH}{AB} \text{ (cmt)} \\ \widehat{ABH} = \widehat{ABC} \end{cases}$$

$$\Rightarrow \triangle ABH \sim \triangle CBA \text{ (c.g.c)}$$

b/ Ta có

$$\triangle ABH \sim \triangle CBA \text{ (cmt)}$$

$$\Rightarrow \widehat{AHB} = \widehat{CAB} \text{ (hai góc tương ứng)}$$

$$\text{Mà } \widehat{AHB} = 90^\circ$$

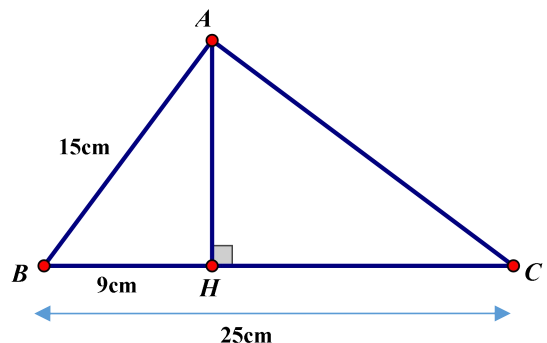
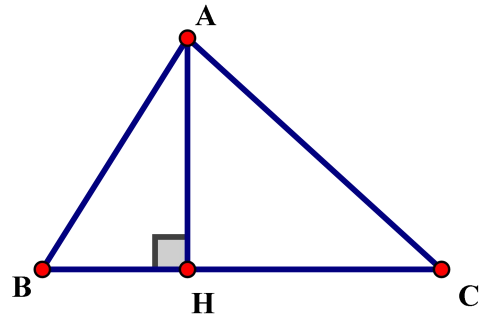
$$\Rightarrow \widehat{CAB} = 90^\circ$$

$$\Rightarrow \triangle ABC \text{ vuông tại A}$$

Bài 2: Cho $\triangle ABC$ có AH là đường cao. Biết $AB = 15\text{cm}$; $BH = 9\text{cm}$; $HC = 16\text{cm}$. Chứng minh: $\triangle ABC \sim \triangle HBA$ và suy ra $\triangle ABC$ vuông.

Hướng dẫn:

a/ Xét $\triangle ABH$ và $\triangle CAB$ có:



$$\begin{cases} \frac{AB}{BC} = \frac{15}{25} = \frac{3}{5} \\ \frac{BH}{AB} = \frac{9}{15} = \frac{3}{5} \end{cases}$$

$$\Rightarrow \frac{AB}{BC} = \frac{BH}{AB} = \frac{3}{5}$$

$$\text{Mà } \widehat{ABH} = \widehat{ABC}$$

$$\Rightarrow \triangle ABC \sim \triangle HBA \text{ (c.g.c)}$$

b/ Ta có

$$\triangle ABH \sim \triangle CBA \text{ (cmt)}$$

$$\Rightarrow \widehat{AHB} = \widehat{CAB} \text{ (hai góc tương ứng)}$$

$$\text{Mà } \widehat{AHB} = 90^\circ$$

$$\Rightarrow \widehat{CAB} = 90^\circ$$

$$\Rightarrow \triangle ABC \text{ vuông tại A}$$

BÀI TẬP TỰ LUYỆN:

Bài 3: Cho $\triangle ABC$ có AH là đường cao (H thuộc đoạn BC).

Biết $AH^2 = HB \cdot HC$. Chứng minh rằng:

a/ $\triangle ABH \sim \triangle CAH$

b/ Chứng minh $\triangle ABC$ vuông tại A

Bài 4: Cho $\triangle ABC$ có AH là đường cao (H thuộc đoạn BC).

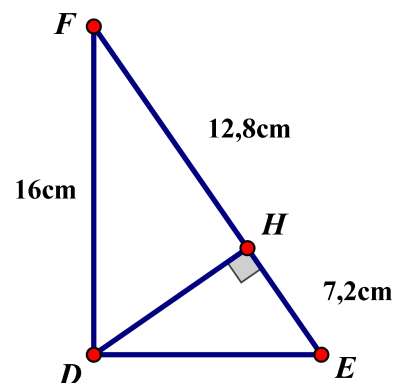
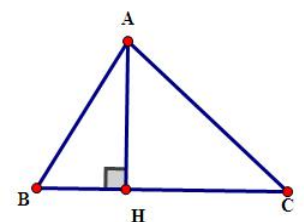
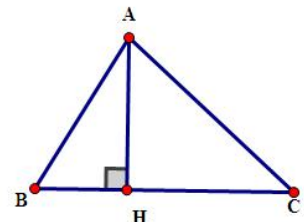
Biết $AB \cdot AC = AH \cdot BC$. Chứng minh rằng:

a/ $\triangle ABH \sim \triangle CBA$

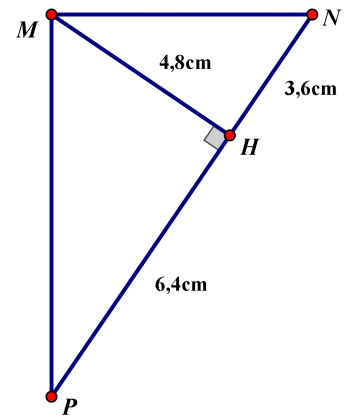
b/ Chứng minh $\triangle ABC$ vuông tại A.

Bài 5: Cho $\triangle DEF$ có DH là đường cao. Biết $DF = 16\text{cm}$;

$FH = 12,8\text{cm}$; $EH = 7,2\text{cm}$. Chứng minh: $\triangle DEF \sim \triangle HED$ và suy ra $\triangle DEF$ vuông.



Bài 6: Cho $\triangle MNP$ có MH là đường cao. Biết $MH = 6,8\text{cm}$; $NH = 3,6\text{cm}$; $PH = 6,4\text{cm}$. Chứng minh: $\triangle HMN \sim \triangle HPM$ và suy ra $\triangle MNP$ vuông.



TIẾNG ANH 8. TUẦN 9**UNIT 13: FESTIVALS**

NO	VERB	NOUN	ADJECTIVE	ADVERB	MEANING
1	award	award			
2	compete	competition competitor	competitive	competitively	đua tranh
3	participate	participation participant			Tham gia
4	suit	Suitableness = suitability	suitable	suitably	Thích hợp
5	crowd	crowd	crowded		tụ tập
6	explain	explanation			giảng giải
7	decorate	decoration	decorative		trang trí
8	design	design designer			
9	perform	performer performance			
10		popularity	popular		tính phổ biến
11		poem poet	poetic		bài thơ
12	greet	Greeting greeter			Chào hỏi
13	organize	organization	organized		
14	act	activity action	active		hoạt động
15	attract	attraction	attractive		thu hút, hấp dẫn
16	decorate	Decoration decorator	decorative		Trang trí

II./ EXERCISES**I. WORD FORMS:**

1. These thick clothes are for the cold weather. (suit)
2. The..... have to cook rice in this competition. (participate)
3. They are very in swimming in the pool. (interest)
4. Our classmates are making a lot of for Christmas Day. (prepare)
5. People decorate their houses with marigolds at Tet. (tradition)
6. There were over 100 joining in that festival. (compete)
7. Will they use this place for? (perform).
8. Tet is a festival in Vietnam. (tradition)
9. When were Christmas songs first.....? (performance)
10. There have been many achievements in the field of science.(wonder)
11. My sister arranged the flowers the most.....in the contest. (attract)
12. The Mother's Day is..... on the second Sunday in May.(celebration)
13. Many cultural happen in different parts of Vietnam at Tet. (act)
14. Miss Ann didn't dress..... for the party. (suit)
15. Last night, the TV program was very..... (interest)
16. How many people in each activity yesterday? (participant)
- 17.The Christmas tree was decorated with..... lights. (color)
19. The tell the story through song and dance. (perform)
20. There were two yesterday: fire – making and rice – cooking. (compete)
21. Housework has been regarded as women's work. (tradition)
22. It's in Vietnam to eat sticky rice cake on Tet holiday. (tradition)
23. Warm clothes are for hot weather. (suit)
24. Acting is very- you've got to really push yourself if you want to succeed.(compete)
25. On Christmas Day, I often send my close friends cards. (greet)
26. Your in this investigation is vital. (participate)
27. The school drama society will give a of Hamlet. (perform)
28. He gave the picture a border, which changed the look of the page (decorate)
29. The airline received and environmental for work relating to carbon emission reduction. (award)
30. A shawl was arranged over the back of the chair. (decorate)

II. REARRANGEMENT

1. a fire/ together/ They make/ pieces of bamboo/ by rubbing /.

They make

2. festivals/ the most/ in many countries/ Christmas/ is one of/ important /.

Christmas

3. Christmas songs/ in towns and villages / were performed/ for people/ eight hundred years ago,/

Eight hundred years

4. next summer/his friend Mary/ festival/ to the rice- cooking/ Ba invited /.

Ba invited

5. before/ They have to / from the husk / cooking it / separate the rice /.

They have to

6. how/ She asked / attractively /the Christmas trees / to decorate / me /.

She asked

7. every year/ sent/ to relatives/ Christmas cards/ are/ Millions of/ and friends /.

Millions of

8. Mrs. Nga / spring rolls / is asking / Mrs. Robinson / how to make /.

Mrs. Robinson

9. Santa Clause/ often receive/ toys/ from/ at Christmas/ Children/ and sweets

Children

10. /at Tet. / Mrs. Robinson wants / they are/ because / traditional / some marigolds

Mrs. Robinson

III. TRANSFORMATION

1. "I'll give you my phone number so that you can call me", Susan said to me.

Susan said to me

2. "You must be here before two", the manager said to me.

The manager told me that

3. "We are waiting for our parents", my students said

My students said that

4. “She can’t be here now because she is busy”, Hoa said to me.

Hoa said to me that

5. Peter said: “You have to turn off all the lights before going out”.

Peter told me

6. Mary said, “I want to buy a newspaper for my father today”

Mary said that

7. “I have already heard this news” Lan said to me

Lan told me

8. He said “My parents will buy me this camera next week”

He said that

9. The man said “I am not willing to work now”

The man said

10. “I can repair the bicycle myself” his brother told me.

His brother

11. They organize the school English speaking contest every year.

The school

12. My sister will hold a party next Sunday.

A party.....

13. Lee Oswald assassinated President John F. Kennedy in Dallas in 1963.

President John F. Kennedy

14. Nobody has used this machine for years.

This machine

15. You need to unlock this iPhone before you use it.

This iPhone

SINH 8- TUẦN 9

CHƯƠNG IX: THẦN KINH VÀ GIÁC QUAN

BÀI 50: VỆ SINH MẮT

I. Các tật của mắt:

Các tật của mắt	Khái niệm	Nguyên nhân	Cách khắc phục
Cận thị	Là tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn gần.	+ Bẩm sinh: Do cầu mắt dài. + Thể thủy tinh quá phồng: do không giữ đúng khoảng cách trong vệ sinh học đường	Đeo kính mắt lõm (kính phân kì hay kính cận)
Viễn thị	Là tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn xa.	+ Bẩm sinh: Do cầu mắt ngắn + Thể thủy tinh bị lão hoá (xẹp).	Đeo kính mắt lồi (kính hội tụ hay kính viễn).

II. Bệnh về mắt.

- Phổ biến là bệnh đau mắt hột :

Nguyên nhân	do vi rút gây nên.
Đường lây	- do dùng chung khăn chậu với người bệnh - Tắm rửa trong ao hồ tù hãm.
Triệu chứng	Mắt trong mi mắt có nhiều hột nổi cộm lên.
Hậu quả	Khi hột vỡ làm thành sẹo → lông mi quặm vào trong cọ sát làm đục màng giác dẫn đến mù lòa.
Cách phòng tránh	Giữ vệ sinh mắt, dùng thuốc theo chỉ dẫn của bác sĩ.

- Phòng tránh các bệnh về mắt:

+ Giữ vệ sinh mắt

+ Rửa mắt bằng nước muối loãng, nhỏ thuốc mắt. Không dùng chung khăn mặt

+ Ăn uống đủ vitamin.

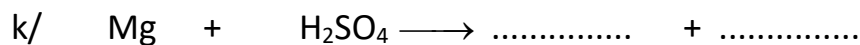
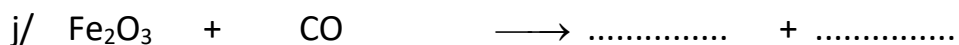
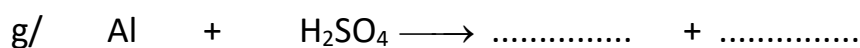
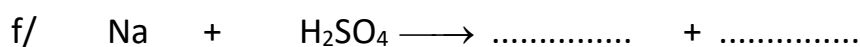
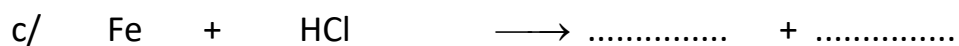
+ Đeo kính khi làm việc ở nơi có nhiều bụi

Ôn tập kt gk

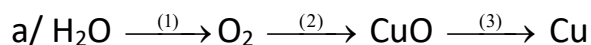
Bài 44, 46, 49, 47, 50

ÔN TẬP HÓA 8

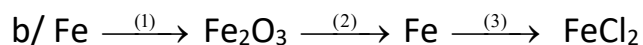
Câu 3: Hoàn thành các phương trình phản ứng sau (ghi rõ điều kiện nếu có)



Câu 4: Thực hiện chuỗi phản ứng sau:



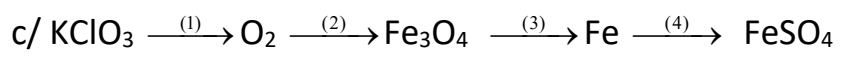
.....
.....
.....



.....

.....

.....

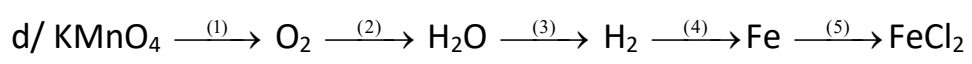


.....

.....

.....

.....



.....

.....

.....

.....

.....

DẠNG 2: NHẬN BIẾT CHẤT KHÍ:

Câu 5: Nhận biết các chất khí sau bằng phương pháp hóa học

STT	CHẤT	THUỐC THỬ	HIỆN TƯỢNG - PTHH
1	Khí Oxi O_2	Que đóm còn tàn đỏ	Que đóm bùng cháy.
		Que đóm đang cháy	Que đóm cháy mạnh hơn
2	Khí hidro H_2	Que đóm đang cháy	Khí hidro cháy với ngọn lửa màu xanh, có tiếng nổ nhỏ. $2H_2 + O_2 \xrightarrow{t^o} 2H_2O$
3	Khí cacbonic CO_2	Que đóm đang cháy	Que đóm tắt
		Nước vôi trong (dd $Ca(OH)_2$)	Khí CO_2 làm đục nước vôi trong $Ca(OH)_2 + CO_2 \longrightarrow CaCO_3 \downarrow + H_2O$
4	Khí nitơ N_2	Que đóm đang cháy	Que đóm tắt
5	Không khí	Que đóm đang cháy	Que đóm cháy bình thường

a/ Khí hidro H_2 , khí oxi O_2 , khí cacbonic CO_2

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b/ Khí hidro H_2 , khí nitơ N_2 , khí oxi O_2 , không khí

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

c/ Khí oxi, khí hidro, khí cacbonic, khí nitơ

VẬT LÝ 8

Bài 21 : NHIỆT NĂNG

I. NHIỆT NĂNG

- Nhiệt năng của vật là tổng động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.
- Nhiệt độ của vật càng cao thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh và nhiệt năng của vật càng lớn.

II. CÁC CÁCH LÀM THAY ĐỔI NHIỆT NĂNG

Có 2 cách làm thay đổi nhiệt năng của một vật.

1. Thực hiện công

C1 : cọ xát đồng xu lên mặt sàn → miếng đồng nóng lên → các phân tử đồng sẽ chuyển động nhanh hơn → nhiệt năng của đồng xu tăng lên.

2. Truyền nhiệt

C2 : bỏ đồng xu vào nước nóng → miếng đồng nóng lên → các phân tử đồng sẽ chuyển động nhanh hơn → nhiệt năng của đồng xu tăng lên.

III. NHIỆT LƯỢNG

- Phần nhiệt năng mà vật nhận thêm được hay mất bớt đi trong quá trình truyền nhiệt gọi là nhiệt lượng.

- Ký hiệu : Q

- Đơn vị : J

IV. VẬN DỤNG

C3 : Miếng đồng nguội đi (nhiệt độ giảm) → nhiệt năng của miếng đồng giảm.

Nước nóng lên (tăng nhiệt độ) → nhiệt năng của nước tăng lên.

Đây là sự truyền nhiệt.

C4 : Từ cơ năng thành nhiệt năng.

Đây là sự thực hiện công.

C5 : Một phần cơ năng đã chuyển hóa thành nhiệt năng của không khí gần quả bóng, quả bóng và mặt sàn.

Kiến thức cần nhớ

- ❖ *Nhiệt năng của một vật là tổng động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.*
- ❖ *Nhiệt năng của một vật có thể thay đổi bằng hai cách : Thực hiện công hoặc truyền nhiệt.*
- ❖ *Nhiệt lượng là phần nhiệt năng mà vật nhận thêm hay mất bớt đi trong quá trình truyền nhiệt. Đơn vị của nhiệt năng và nhiệt lượng là J (jun).*

Câu hỏi kiểm tra

1. Nhiệt năng của một vật là gì ? Có mấy cách làm thay đổi nhiệt năng của một vật ?
2. Nhiệt năng của một vật phụ thuộc vào nhiệt độ như thế nào ?
3. Nhiệt lượng là gì ? Muốn tăng nhiệt độ (nóng lên) cho một vật cần phải làm thế nào ?

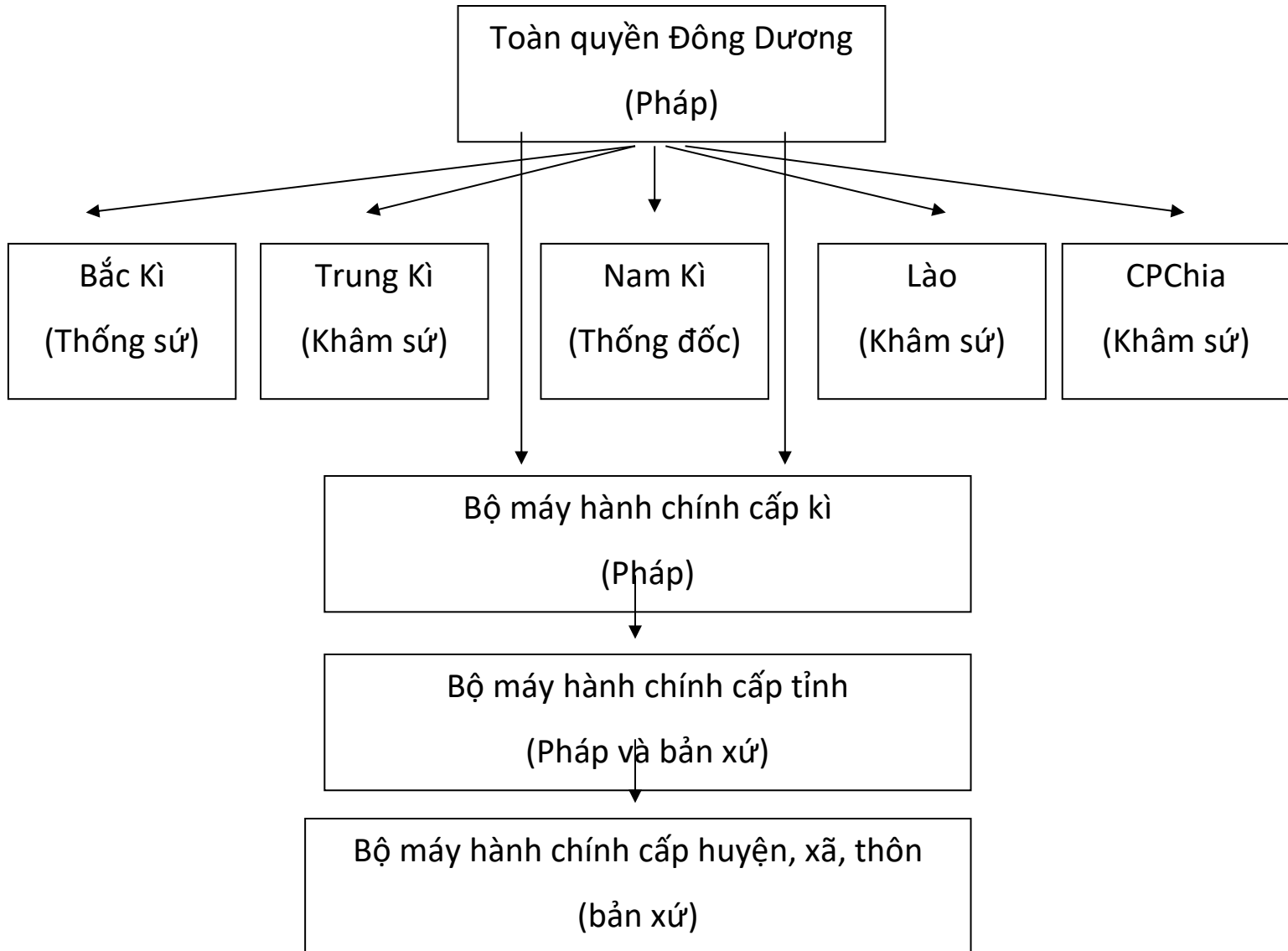
Bài tập

- 21.1 Một chiếc máy bay đang bay trên bầu trời thì có những dạng năng lượng nào ?
- 21.2 Ổ xúr lạnh người ta thường xoa hai bàn tay vào nhau rồi áp lên má. Hãy phân tích việc này dựa trên sự thay đổi nhiệt năng của hai bàn tay và má.
- 21.3 Khi luộc một quả trứng, nhiệt năng của quả trứng có thay đổi không ? Căn cứ vào đâu ta biết có sự thay đổi này ? Thay đổi nhiệt năng bằng cách này gọi là gì ?
- 21.4 1 lít nước ở nhiệt độ 20°C và 1 lít nước ở nhiệt độ 100°C , theo em khối nước nào có nhiệt năng lớn hơn ? Giải thích ?
- 21.5 Khi không có kềm để cắt đôi một đoạn kềm (loại nhỏ) người ta thường uốn qua lại nhiều lần đoạn kềm ở vị trí cần cắt. Hãy thực hiện việc này và cho biết nhiệt độ của đoạn kềm thay đổi như thế nào ? Khi đó nhiệt năng của đoạn kềm có thay đổi không ? Vì sao ?

Chủ đề: NHỮNG CHUYỂN BIẾN
VỀ KINH TẾ XÃ HỘI Ở VIỆT NAM VÀ PHONG TRÀO YÊU NƯỚC
CHỐNG PHÁP TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1918

(3 tiết)

1. CHÍNH SÁCH KHAI THÁC THUỘC ĐỊA CỦA THỰC DÂN PHÁP
a. TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC



=> **Nhận xét:** chặt chẽ, với tay xuống tận vùng nông thôn, kết hợp giữa nhà nước thực dân và quan lại phong kiến

b. chính sách bóc lột

- Vơ vét sức người, sức của phục vụ cho chiến tranh.
- Tăng cường bắt lính.
- Nông nghiệp phục vụ chiến tranh.
- Mua công trái.
- Đời sống nhân dân cực khổ.

2. NHỮNG CHUYỂN BIẾN KINH TẾ XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

a. Kinh tế:

	Những chuyển biến
Kinh tế	+ Nông nghiệp: cướp đoạt ruộng đất phát canh thu tô, lập các đồn điền + Công nghiệp: tập trung khai thác than và kim loại, đầu tư vào một số ngành như xi măng, điện, chế biến gỗ... + Giao thông vận tải: tăng cường xây dựng đường bộ, đường sắt, đường thủy + Thương nghiệp, tài chính: độc chiếm thị trường Việt Nam, đánh thuế nặng vào muối, rượu, thuốc phiện. => Mục đích là vơ vét sức người và sức của.
Văn hoá, giáo dục	+ Duy trì chế độ giáo dục phong kiến. + Về sau mở 1 số trường học và cơ sở y tế, văn hoá. + Nhằm đàn áp, vơ vét sức người, sức của của nhân thuộc địa + Chính sách nô dịch, ngu dân

b. Xã hội

Giai cấp, tầng lớp	Nghề nghiệp	Thái độ đối với độc lập dân tộc
Giai cấp địa chủ	Kinh doanh ruộng đất, bóc lột địa tô	Mất hết ý thức dân tộc, làm tay sai cho đế quốc

Giai cấp nông dân	Làm ruộng	Căm thù đế quốc, phong kiến, sẵn sàng đấu tranh
Giai cấp công nhân	Bán sức lao động làm thuê	Kiên quyết chống đế quốc giành độc lập dân tộc
Tầng lớp tư sản	Kinh doanh công thương nghiệp	Thỏa hiệp với đế quốc, chỉ một bộ phận có ý thức dân tộc
Tầng lớp tiểu tư sản	Làm công ăn lương, buôn bán nhỏ	Bấp bênh, một bộ phận có tinh thần yêu nước chống đế quốc

3. HOẠT ĐỘNG YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1918

a. Xu hướng mới trong cuộc vận động giải phóng dân tộc:

- + Chính sách khai thác thuộc địa làm cho kinh tế, xã hội biến đổi.
- + Tầng lớp tư sản dân tộc ra đời.
- + Các nhà yêu nước muốn noi gương Nhật.

b. Phong trào yêu nước đầu TK XX

Phong trào	Mục đích	Hình thức và nội dung hoạt động
Phong trào Đông Du (1905 – 1909).	Đào tạo nhân tài cho đất nước, chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang	Đưa học sinh sang Nhật du học. Viết sách báo tuyên truyền yêu nước
Đông Kinh nghĩa thực (1907).	Nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài	Tập trung diễn thuyết, bình văn, sách báo,...
Cuộc vận động Duy tân và phong trào chống thuế ở Trung kì (1908)	Nâng cao dân trí, bồi dưỡng đấu tranh	Diễn thuyết đề tài sinh hoạt xã hội, tình hình thế giới, khuyến khích kinh doanh công thương

		ngiệp
--	--	-------

Tên	Nguyên nhân	Diễn biến	Kết quả
Vụ mưu khởi nghĩa ở Huế (1916)	Pháp bắt lính đưa sang châu Âu.	Dự kiến rạng sáng 4/5/1916 khởi nghĩa.	- Kế hoạch bị bại lộ. - Lãnh đạo bị xử tử, vua Duy Tân đi đày sang châu Phi.
Khởi nghĩa của binh lính và tù chính trị ở Thái Nguyên (1917)	Bất bình của binh lính người Việt trong quân đội Pháp	Nghĩa quân chiếm trại lính, phá nhà lao, thả tù chính trị,...	Khởi nghĩa kéo dài 5 tháng thì bị đàn áp.

c. Những hoạt động của Nguyễn Tất Thành sau khi ra đi tìm đường cứu nước

- Do các phong trào chống Pháp đều thất bại.
- 5/6/1911 từ bến nhà Rồng, Bác ra đi tìm đường cứu nước.
- Năm 1917 Bác tham gia hội những người yêu nước Việt Nam ở Pari.
- Tham gia phong trào công nhân Pháp và tiếp nhận ảnh hưởng của cách mạng tháng mười Nga.
- Vì sao Nguyễn Tất Thành lại ra đi tìm đường cứu nước mới?
- + Người sinh ra và lớn lên trong cảnh đất nước bị thực dân Pháp xâm lược.
- + Nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra và các phong trào đều bế tắc về đường lối nên bị thất bại.
- + Nên người quyết đi ra tìm con đường cứu nước mới đúng đắn cho dân tộc thoát khỏi sự lệ thuộc vào thực dân và phong kiến.

Hết.

Bài 34: Các hệ thống sông lớn ở nước ta

Việt Nam có 9 hệ thống sông lớn còn lại là các hệ thống sông nhỏ và rời rạc.

1. Sông ngòi Bắc Bộ

- Chế độ nước rất thất thường: Mùa lũ kéo dài 5 năm đỉnh lũ vào tháng 8, lũ tập trung nhanh do sông có dạng nam quạt.
- Tiêu biểu cho sông ngòi Bắc Bộ là hệ thống sông Hồng.

2. Sông ngòi Trung Bộ

- Sông ngòi ngắn và dốc phân thành nhiều lưu vực nhỏ độc lập.
- Lũ lên nhanh và đột ngột.
- Lũ tập trung từ tháng 9 đến tháng 12.

3. Sông ngòi Nam Bộ

- Sông ngòi Nam Bộ có chế độ nước theo mùa nhưng điều hòa hơn Bắc Bộ và Trung Bộ.

Sông có nhiều thuận lợi cho giao thông và thủy sản.

HẾT

KIỂM TRA GIỮA KỲ 2

BÀI 23,26,28,30,31

HẾT

Bài 53 :

THIẾT BỊ BẢO VỆ CỦA MẠCH ĐIỆN TRONG NHÀ

Cc em xem clip <https://www.youtube.com/watch?v=Ar8oqSmWvME>

I. CẦU CHÌ :

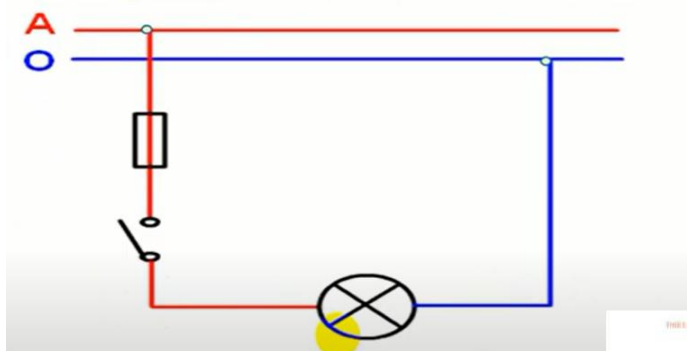
- Là thiết bị dùng để bảo vệ mạch điện khi xảy ra sự cố ngắn mạch hoặc quá tải

1/ *Cấu tạo, phân loại:*

- Gồm vỏ, các cực giữ dây chảy và dây dẫn điện, dây chảy.
- Dựa theo hình dạng để phân loại : cầu chì hộp, cầu chì ống, cầu chì nút...

2/ *NL làm việc:*

- Khi dòng điện vượt quá giới hạn cho phép (khi ngắn mạch hay quá tải) dây chảy bị nóng chảy và đứt làm mạch điện bị hở.



II. APTOMAT: hay còn gọi là CB

- Ngày nay aptomat có chức năng được dùng thay cho cầu dao và cầu chì.

- Là thiết bị tự động cắt mạch điện khi bị ngắn mạch hay quá tải.
- Aptomat được lắp đặt dưới đồng hồ điện, hoặc dùng để đóng ngắt các phụ tải có công suất lớn như: máy nước nóng, máy lạnh vv...

Ngoài ra CB có chức năng tương tự như cầu dao, các em tự tìm hiểu.



Dặn dò:

- Học bài 53, trả lời câu hỏi trong SGK.
- Chuẩn bị bài 55

MĨ THUẬT 8 tuần 9 hk2

Vẽ theo mẫu

TĨNH VẬT **(LỌ, HOA và QUẢ – Vẽ hình)**

I. Quan sát, nhận xét:

(HS ghi các tỉ lệ của mẫu sau khi đo được)

Khi vẽ tranh tĩnh vật cần quan sát kỹ mẫu, phân biệt độ đậm nhạt của các mảng màu lớn và ảnh hưởng màu qua lại

II. Cách vẽ:

- Quan sát mẫu.
- Ước lượng tỉ lệ và phác khung hình.
- Xác định tỉ lệ các bộ phận.
- Vẽ phác nét chính.
- Vẽ chi tiết và hoàn chỉnh.

III. Thực hành:

Học sinh thực hành đo tỉ lệ và vẽ hình lọ, hoa và quả theo mẫu có trong SGK.

IV. Dặn dò:

- Học sinh hoàn thành vẽ hình.
- Chuẩn bị màu để vẽ đậm nhạt.

Trường THCS Trần Văn Quang

Tổ : CN - VTM

Ngày Soạn :25/3/2022

Ngày dạy: 28/3/2022

Tuần 8 HK2 - Tiết 17-18

NHẢY DÂY – CHẠY BỀN

I. MỤC TIÊU MỤC TIÊU : KIẾN THỨC, NĂNG LỰC PHẨM CHẤT, YÊU CẦU

1. Kiến thức:

- Học : Nhảy dây .
- Chạy bền
- Học sinh biết cách thực hiện các động tác
- Thực hiện các bước tăng cầu cơ bản, nâng cao đã được học.
- Học sinh hiểu được kỹ thuật cơ bản yêu cầu cần thực hiện

2. Năng lực

- Thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật, thành tích KT ở mức đạt trở lên
- Thực hiện thành thạo các nội dung kiến thức ôn tập
- Phẩm chất
- Năng lực cần đạt: Năng lực vận động, năng lực thể lực, năng lực lập kế hoạch hoạt động hàng ngày
- Phẩm chất cần đạt : Tự lập, tự tin, tự chủ. Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng...

3. Phẩm chất

- Phẩm chất cần đạt: Tự lập, tự tin, tự chủ, có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.
- Rèn cho học sinh có thói quen tập luyện thể dục thể thao, tác phong nhanh nhẹn và thái độ nghiêm túc trong giờ học.

4. Yêu cầu

- Tập vừa sức , tùy theo tình hình sức khỏe của bản thân

II. CHẠY NGẮN :

PHÂN TÍCH	HÌNH ẢNH MINH HỌA
<u>1. Ôn Kỹ thuật phát cầu:</u> 2. ÔN : Nhảy dây Các động tác nhảy dây ngắn: 1. So dây: Hai tay cầm hai đầu dây, chân phải hoặc chân trái giẫm lên dây dây đặt sát mặt đất) độ dài của dây từ đất lên tới ngang vai là thích hợp. 2. Trao dây: - TTCB : Hai tay cầm hai đầu dây (dây sát đất). - Động tác: Trao dây sang trái, trao dây sang phải chủ yếu xoay cổ tay, hai tay chuyển động theo hình số 8 ngang, dây được quất ra trước mặt kéo xuống dưới, sang trái, ra sau, lên cao, rồi ra trước mặt, sang phải... + Nhịp 1: Trao dây sang bên trái, qua trước mặt, hai cẳng tay gần như sát nhau, tay phải trên, tay trái dưới. + Nhịp 2: Trao dây sang bên phải, hai tay gần như song song. + Nhịp 3: Trao dây sang bên trái, động tác như nhịp 1. + Nhịp 4: Dây để ở phía trước (sát chân) chuẩn bị nhảy qua dây. Chú ý: Không dang tay quá rộng sang 2 bên, dây	* Yêu cầu: HS thực hiện đúng động tác đã học, nắm và thực hiện được động tác và nghiêm túc trong tập luyện 

chạm đất phía trước mặt. Hơi nhún gối và xoay người theo nhịp lắc của dây.

3. Động tác nhảy chụm chân có bước đệm:

- TTCB : Đứng thẳng, hai tay cầm 2 đầu dây, dây để sát đất phía sau.

- Động tác: Cơ bản như động tác nhảy chụm chân không bước đệm. Khi dây quay gần đến chân thì hai chân chụm lại nhảy qua dây và sau đó hai chân tiếp tục nhảy bước đệm một nhịp không có dây, đến nhịp sau mới nhảy qua dây. Như vậy hai chân phải nhảy liên tục (nhịp nhảy qua dây, nhịp nhảy đệm không qua dây).

4. Động tác nhảy chụm chân không có bước đệm:

- TTCB : Đứng thẳng, hai tay cầm 2 đầu dây, dây để sát đất phía sau.

- Động tác: Dùng cổ tay quay dây, đưa dây từ phía sau lên cao, ra trước, xuống dưới, dây gần đến chân thì bật nhảy hai chân lên cho dây qua và cứ thế nhảy qua dây theo nhịp bật chân.

5. Nhảy qua dây từng chân một:

- TTCB : Đứng thẳng, hai tay cầm 2 đầu dây, dây để sát đất phía sau.

- Động tác: Khi dây sắp qua chân thì nhảy co một chân lên trước (chân trái hoặc chân phải nhảy qua dây trước) cho dây qua, rồi hạ chân xuống, chân sau tiếp tục co lên ra sau để dây qua nốt.

2. Thả Lỏng :



Các động tác thả lỏng : học sinh thực hiện động tác rũ tay và chân

Dùng 2 tay xoay đùi

Ngồi hai chân duỗi gập thân về trước kéo căng cơ.

MÔN ÂM NHẠC – ÂM NHẠC 8

Lớp 8 / Tuần 9 / Học Kỳ 2: Từ ngày 28//03 đến 02 /04/2022.

Tiết 9: Học hát: Bài *Ngôi nhà của chúng ta*

Ngôi nhà của chúng ta
Nhạc và lời: HÌNH PHƯỚC LIÊN

Vừa phải

Ngôi nhà chung của chúng ta là trái đất màu xanh bao
la. Ngôi nhà chung của chúng ta là trái
đất màu xanh hiền hoà. Mặt trời lên cho ta nắng mai.
Nụ cười tươi trên môi chúng ta.

Và biển luôn ngân nga sóng reo. Dòng sông
Và bài ca bên nhau hát lên. Tinh thần
trắng cánh rừng xanh dật nên những bức tranh đẹp xinh
ái nôi vòng tay để trái đất ấm trong tình thương.

Hạt sương lung linh trên cánh hoa. Một giọng
Mặt trời trên cao luôn sáng trong. Và biển

chim trong veo thiết tha. Ngọn lửa ấm hờn sỏi
luôn ngân nga hát ca. Tinh thần ái của chúng
con đều như muốn hát chung một lời.
ta là hoa quý góp cho vườn...

Ngôi nhà... ...đời. Ngôi nhà chung của chúng
ta là trái đất màu xanh bao la.

Ngôi nhà chung của chúng ta là trái
đất màu xanh bao la.

TIN HỌC 8
TUẦN 9 (28/03/2022 ĐẾN 3/3/2022)
BÀI TẬP

Bài tập 4:

Hãy tìm hiểu các cụm câu lệnh sau đây và cho biết với các câu lệnh đó chương trình thực hiện bao nhiêu vòng lặp? Hãy rút ra nhận xét của em.

a) **S:=0; n:=0;** a) Chương trình thực hiện 5 vòng lặp.

```
while S<=10 do  
  begin n:=n+1; S:=S+n end;
```

b) **S:=0; n:=0;**
while S<=10 do
 n:=n+1; S:=S+n;

Vòng lặp trong chương trình được thực hiện vô tận vì sau câu lệnh **n:=n+1;** câu lệnh lặp kết thúc nên điều kiện **S=0** luôn luôn được thỏa mãn.

Nhận xét: Trong câu lệnh thực hiện, điều kiện cần phải được thay đổi để sớm hay muộn chuyển sang trạng thái không thỏa mãn. Khi đó vòng lặp mới được kết thúc sau hữu hạn bước. Để làm được điều này, *câu lệnh* trong câu lệnh lặp **while..do** thường là *câu lệnh ghép*.

Bài tập 5:

Hãy chỉ ra lỗi trong các câu lệnh sau đây:

a) **X:=10; while X:=10 do X:=X+5;**

Thừa dấu hai chấm trong điều kiện;

b) **X:=10; while X=10 do X=X+5;**

Thiếu dấu hai chấm trong câu lệnh gán;

c) **S:=0; n:=0; while S<=10 do n:=n+1; S:=S+n;**

Thiếu các từ khóa **begin** và **end** trước và sau các lệnh **n:=n+1; S:=S+n**, do đó vòng lặp trở thành vô tận.